

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thủy-Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhân Y, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã G, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Nhân Y trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S có tổ chức lễ cưới vào ngày 21/4/2011 (Âm lịch) và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 21/10/2011 và Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 31/7/2013. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập và chửi bới chị Y.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Y làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường S.

- Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 21/10/2011, giao con Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 31/7/2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Nguyễn Trường S: Sau khi thụ lý vụ án, anh S có đến Tòa án để làm việc, nhưng sau đó anh Nguyễn Trường S không đến Tòa nữa, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu Y kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, về việc giải quyết vụ án và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Nhân Y được ly hôn với anh Nguyễn Trường S.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhân Y, giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu My, sinh ngày 21/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Nhân Y tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Trường Đạt, sinh ngày 31/7/2013 cho anh Nguyễn Trường S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhân Y có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trường S và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn*:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Trường S đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Nguyễn Trường S không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhân Y vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường S. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh S đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Trường S đều không đến Tòa án để làm việc. Điều này, chứng tỏ anh S thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Nhân Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhân Y đối với anh Nguyễn Trường S, như Y kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Y, anh S xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Y trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 21/10/2011; anh S trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 31/7/2013; chị Y, anh S luôn thực hiện tốt vai trò của người cha và mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 21/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Nhân Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 31/7/2013 cho anh Nguyễn Trường S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhân Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhân Y đối với anh Nguyễn Trường S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 21/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Nhân Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Trường Đ, sinh ngày 31/7/2013 cho anh Nguyễn Trường S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Nhân Y và anh Nguyễn Trường S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhân Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002221 ngày 14/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Nhân Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND thị trấn Chợ Lầu (hộ tịch)
(CNKH số 10 ngày 13/02/2012)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên